

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tư duy thiết kế - MH1101068

Mã lớp học phần: 24311MH110106801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1		7.2	bảy chấm hai	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1		7.2	bảy chấm hai	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1		7	bảy	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1		7.2	bảy chấm hai	
7	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006	C26TK1		7.2	bảy chấm hai	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1		7	bảy	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1		7.2	bảy chấm hai	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1		8	tám	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1		7.2	bảy chấm hai	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1		7	bảy	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
22	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
23	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
24	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	

- Lưu ý:**
- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 0. Số bài thi: 24 / 24.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quỳ Lan

Ngày 25 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Anh Thy Thy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tư duy thiết kế - MH1101068

Mã lớp học phần: 24311MH110106801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Châu	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
2	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006	C26TK2		7	bảy	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006	C26TK2		7	bảy	
4	2410170050	Đặng Tấn	Đạt	30/01/2005	C26TK2				L2
5	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006	C26TK2		7.7	bảy chấm bảy	
6	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006	C26TK2		7.7	bảy chấm bảy	
7	2410170035	Đình Gia	Khang	13/06/2006	C26TK2		7	bảy	
8	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006	C26TK2		7	bảy	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005	C26TK2		7.7	bảy chấm bảy	
10	2410170054	Võ Anh	Minh	19/02/2005	C26TK2				L2
11	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006	C26TK2		8.2	tám chấm hai	
12	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
13	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006	C26TK2		8.2	tám chấm hai	
14	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006	C26TK2		6	sáu	
15	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
16	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	C26TK2		7.7	bảy chấm bảy	
17	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005	C26TK2		8.2	tám chấm hai	
18	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005	C26TK2		7.2	bảy chấm hai	
19	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005	C26TK2		7.7	bảy chấm bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 2 Số bài thi: 17 / 17

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quyên Hằng

Ngày: 25 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tư duy thiết kế - MH1101068

Mã lớp học phần: 24311MH110106801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Công	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1	<i>le</i>			
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.1	bảy chấm một	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	<i>le</i>	6.6	sáu chấm sáu	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	<i>le</i>	7	bảy	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	<i>le</i>	6.8	sáu chấm tám	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	<i>le</i>	7.4	bảy chấm tư	
7	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1	<i>le</i>	6.5	sáu chấm năm	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1	<i>le</i>	7.4	bảy chấm tư	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.4	bảy chấm tư	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.2	bảy chấm hai	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	<i>le</i>	6.8	sáu chấm tám	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.3	bảy chấm ba	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.5	bảy chấm năm	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.8	bảy chấm tám	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.6	bảy chấm sáu	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.2	bảy chấm hai	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.6	bảy chấm sáu	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.5	bảy chấm năm	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	<i>le</i>	6.8	sáu chấm tám	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.4	bảy chấm tư	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	<i>le</i>	8.3	tám chấm ba	
22	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1	<i>le</i>	7.3	bảy chấm ba	
23	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	<i>le</i>	7.6	bảy chấm sáu	
24	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	<i>le</i>	7	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 1. Số bài thi: 23 / 23.

Ngày. 07 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Hải

Ngày. 5 tháng 6 năm 2015

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Anh Thy Thy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tư duy thiết kế - MH1101068

Mã lớp học phần: 24311MH110106801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		6.7	sáu chấm bảy	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		6.8	sáu chấm tám	
4	2410170050	Đặng Tấn Đạt	30/01/2005	C26TK2				L2
5	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		6.9	sáu chấm chín	
6	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		6.2	sáu chấm hai	
7	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		7	bảy	
8	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		7.1	bảy chấm một	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		6.8	sáu chấm tám	
10	2410170054	Võ Anh Minh	19/02/2005	C26TK2				L2
11	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		7.9	bảy chấm chín	
12	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
13	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
14	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2		6	sáu	
15	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		6.3	sáu chấm ba	
16	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		7	bảy	
17	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
18	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		7.2	bảy chấm hai	
19	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		6.3	sáu chấm ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 2 Số bài thi: 17 / 17

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 5 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tư duy thiết kế - MH1101068

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110106801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	✓		✓	✓	C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006			8	tám	C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006			9	chín	C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006			7	bảy	C26TK1	
8	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005			6	sáu	C26TK1	
9	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006			6	sáu	C26TK2	
10	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006			5	năm	C26TK2	
11	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006			4	bốn	C26TK1	
12	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006			6	sáu	C26TK2	
13	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003			6	sáu	C26TK1	
14	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK1	
15	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006			8	tám	C26TK2	
16	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
17	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005			6	sáu	C26TK2	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006			9	chín	C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK2	
20	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK2	
21	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006			6	sáu	C26TK2	
22	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006			7	bảy	C26TK1	
23	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006			8	tám	C26TK1	
24	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
25	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005			5	năm	C26TK2	
26	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006			6	sáu	C26TK2	
27	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005			7	bảy	C26TK2	
28	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
29	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
30	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005			6	sáu	C26TK2	
31	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006			6	sáu	C26TK1	
32	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005			5	năm	C26TK2	
33	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006			8	tám	C26TK1	
35	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006			7	bảy	C26TK1	
36	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006			8	tám	C26TK1	
37	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006			9	chín	C26TK1	
38	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006			8	tám	C26TK1	
39	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004			8	tám	C26TK1	
40	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006			7	bảy	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 39 vắng thi: 1. Số bài thi/Số tờ: 39 / 39.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Bảy



Ngày: 25 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Quý Quý